

Bản án số: 21/2019/HC-ST

Ngày: 20-9-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Kỳ

Ông Nguyễn Hữu Nhạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2018/TLST-HC ngày 22 tháng 8 năm 2018, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HC ngày 02/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HC ngày 29/8/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1971

Địa chỉ: khu phố B, phường HT, thành phố PT, tỉnh BT

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 61 HTK, phường HT, thành phố PT, tỉnh BT

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Nguyễn Nam L – Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 6641/UBND-TH ngày 11/9/2019)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Lương Hoàng Q – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức T - Chuyên viên Phòng Quản lý đất (Theo văn bản ủy quyền số 2563/UQ-PTQĐ ngày 19/9/2019)

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn TT, xã TN, thành phố PT, tỉnh BT

- Bà Đinh Thị Cẩm T, sinh năm 1968

- Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1996

- Chị Đinh Thị Kim H, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường HT, thành phố Ph, tỉnh BTn

Người đại diện hợp pháp của bà H, bà T, anh Q, chị H: Ông Lê Văn M, sinh năm 1959; Địa chỉ: số 10 NVT, khu phố C, phường TH, thành phố PT, tỉnh BT (Theo văn bản ủy quyền được Văn phòng công chứng PL chứng thực ngày 14/5/2019)

- Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh T – Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 326/UBND-VP ngày 11/6/2019)

Những người tham gia tố tụng có mặt bà Phạm Thị Minh H, ông Nguyễn Đức T, ông Lê Văn M và ông Trần Thanh T; còn lại vắng mặt, trong đó ông Nguyễn Nam L và ông Lương Hoàng Q có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án – Người khởi kiện Nguyễn Đình V và người đại diện hợp pháp – bà Phạm Thị Minh H trình bày:

Vào ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 9874/QĐ-UBND thu hồi 8.072m² đất (thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 02) của hộ ông Nguyễn Đình V. Nguồn gốc đất này trước đây do gia đình ngoại của ông Nguyễn Đình V là cụ Nguyễn T và cụ Trần Thị C khai hoang làm rẫy vào trước năm 1986, đến năm 1990 thì cho ông V. Ông V canh tác từ năm 1990 đến năm 1996

tham gia chương trình PAM, được Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết (nay là thành phố Phan Thiết) giao 10.000m² theo Quyết định giao đất số 442/QĐ ngày 21/3/1996. Gia đình ông V canh tác từ khi có Quyết định giao đất đến khi có Quyết định thu hồi đất.

Đến ngày 30/6/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2481/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V, có nội dung “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Đình V để thực hiện Dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B, thành phố Phan Thiết với tổng số tiền là 22.124.000đồng, bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất 20.180.000đồng và bồi thường về hoa màu, cây trái 1.944.000đồng”.

Do Quyết định số 2481/QĐ-UBND không bồi thường đất theo đúng quy định của Luật đất đai mà chỉ hỗ trợ 50% giá đất rừng sản xuất theo khoản 3 Điều 4 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, nên ông Nguyễn Đình V khiếu nại. Đến ngày 31/01/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 739/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Đình V.

Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2018, ông Nguyễn Đình V yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2014, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành lại quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, đến ngày 31/01/2019 Tòa án thụ lý vụ án bổ sung theo đơn khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Đình V nộp ngày 28/01/2019 về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình V.

Tại Công văn số 11500/UBND-TH ngày 26/10/2018, người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết trình bày:

Vào ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 9874/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Đình V, diện tích thu hồi 8.072m² đất thuộc Dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT706B (giai đoạn 2) thuộc địa bàn xã Thiện Nghiệp. Căn cứ xác nhận của UBND xã Thiện Nghiệp về nguồn gốc diện tích đất 8.072m² của hộ ông Nguyễn Đình V, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết họp ngày 19/10/2012 kết luận: Nguồn gốc đất PAM không đủ điều kiện bồi thường do không

phải hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (căn cứ kết quả xác nhận của phường Hàm Tiến nơi ông V có hộ khẩu thường trú), nhưng được hỗ trợ theo khoản 3 Điều 4 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, còn cây cối, hoa màu trên đất đủ điều kiện bồi thường.

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ về đất cho hộ ông Nguyễn Đình V (không bồi thường đối với diện tích 8.072m² đất thu hồi). Sau khi nhận được Quyết định số 2481/QĐ-UBND, ông Nguyễn Đình V có đơn khiếu nại. Ngày 31/01/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết đã ban hành Quyết định số 739/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình V và giữ nguyên nội dung Quyết định số 2481/QĐ-UBND.

Vì vậy, đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết không đồng ý.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Đinh Thị Cẩm T, anh Nguyễn Đình Q và chị Nguyễn Đình Kim H – ông Lê Văn M trình bày:

Thông nhất ý kiến trình bày của người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V. Vì gia đình ông Nguyễn Đình V có 05 nhân khẩu, trong đó có 03 nhân khẩu làm nông là ông Nguyễn Đình V, bà Nguyễn Thị H (dì ruột của ông V) và bà Đinh Thị Cẩm T. Trong đó, ông Nguyễn Đình V tại thời điểm thu hồi đất làm nhân viên hợp đồng thời vụ với đội thuế đến năm 2009, với mức phụ cấp từ 100.000đồng đến 1.200.000đồng/tháng, với mức phụ cấp này không thể xem là thu nhập chính của hộ gia đình được, mà thu nhập chính là từ việc canh tác trên đất này. Hàng năm gia đình ông V trồng mì, dưa, khoai, ..., trồng xen kê bạch đàn, keo trên đất này. Việc UBND phường Hàm Tiến xác nhận hộ ông V có thu nhập chính từ việc kinh doanh quán cà phê là không đúng, vì thực tế quán cà phê này là của cha mẹ vợ ông V chứ không phải của vợ chồng ông V.

Do đó, hộ gia đình ông Nguyễn Đình V thuộc hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện hợp pháp của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận – ông Nguyễn Đức Thọ trình bày: Thông nhất ý kiến của người bị kiện được nêu tại Công văn số 11500/UBND-TH ngày 26/10/2018.

- Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến – ông

Trần Thanh T trình bày: Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xác nhận hộ ông Nguyễn Đình V không phải là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp căn cứ vào Văn bản số 2320 ngày 09/8/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V, Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ đối tượng khởi kiện để xác định lại vụ án là *“Khiếu kiện quyết định hành chính về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”* theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 2481/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phần bồi thường về hoa màu, cây trái; chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2481/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ về đất, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 thì trường hợp đất của hộ ông Nguyễn Đình V bị thu hồi được bồi thường, chứ không phải hỗ trợ như ý kiến của người bị kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 2481/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ về đất và Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình V; Đồng thời, buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành lại quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Đình V đối với diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và hoàn lại tiền tạm ứng án phí người khởi kiện theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2018, ông Nguyễn Đình V yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2014, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành lại quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, đến ngày 31/01/2019, Tòa án thụ lý vụ án bổ sung theo đơn khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Đình V nộp ngày 28/01/2019, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình V.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, trong các văn bản tố tụng, Tòa án chỉ xác định vụ án là *“Khiếu kiện quyết định hành chính về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất”* thay vì *“Khiếu kiện quyết định hành chính về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”* là có thiếu sót.

Vấn đề này, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích, các đương sự không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại cho đúng đối tượng khởi kiện trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định vụ án là *“Khiếu kiện quyết định hành chính về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”* như ý kiến đề nghị của các đương sự và Kiểm sát viên.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt theo quy định tại Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 2481/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phần bồi thường về hoa màu, cây trái; chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2481/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ về đất.

Xét thấy việc rút một phần yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Căn cứ Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 11/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, về việc thu hồi và giao đất tổng thể xây dựng công trình và sử

dụng quỹ đất 02 bên đường 706B (giai đoạn 2) tại xã Thiện Nghiệp, phường Hàm Tiến, phường Mũi Né thuộc thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; vào ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 9874/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Đình V. Đến ngày 30/6/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 2481/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V.

Sau khi nhận Quyết định số 2481/QĐ-UBND, ông Nguyễn Đình V khiếu nại. Đến ngày 31/01/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 739/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình V.

Như vậy, về thẩm quyền ban hành các quyết định bị khiếu kiện gồm Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2003, cũng như Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[3] Về nội dung của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.1] Đối với Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V:

Phía người khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thu hồi đất nhưng chỉ hỗ trợ về đất mà không bồi thường, với lý do hộ ông Nguyễn Đình V được giao đất theo chương trình PAM vào năm 1996 và không phải là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên căn cứ vào khoản 3 Điều 4 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận không được bồi thường mà chỉ hỗ trợ, là không đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2003, Nghị định 197/2004/NĐ-CP và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Xét ý kiến của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo khoản 2 Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 quy định:

“Điều 8. Điều kiện để được bồi thường đất

Người bị Nhà nước thu hồi đất, có một trong các điều kiện sau đây thì được bồi thường:

...

2. Có quyết định giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.”

Đối với trường hợp của hộ ông Nguyễn Đình V, tất cả các bên đương sự đều

thừa nhận nguồn gốc đất bị thu hồi là do ông bà ngoại của ông Nguyễn Đình V khai hoang trước năm 1986, đến năm 1990 cho ông Nguyễn Đình V và gia đình canh tác. Đến năm 1996, hộ ông V tham gia chương trình PAM, được Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết (nay là thành phố Phan Thiết) giao đất theo Quyết định số 442/QĐ ngày 21/3/1996.

Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 được trích dẫn trên thì trường hợp đất của hộ ông Nguyễn Đình V bị thu hồi được bồi thường, chứ không phải hỗ trợ như ý kiến của người bị kiện. Điều này cũng phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Do đó, người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2481/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ về đất là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] Đối với Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình V:

Từ nhận định tại mục [3.1], xét thấy Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V (liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ về đất) là không đúng quy định của pháp luật, nên Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Đình V khiếu nại đối với Quyết định 2481/QĐ-UBND cũng không đúng quy định.

[4] Từ nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy một phần Quyết định 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Đình V liên quan đến phần hỗ trợ về đất 20.180.000đồng; hủy Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành lại quyết định về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất cho hộ ông Nguyễn Đình V theo đúng quy định của pháp luật là hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm ông Nguyễn Đình V đã nộp

được hoàn lại cho ông V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Khoản 1 Điều 42 Luật đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của người khởi kiện Nguyễn Đình V, về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phần bồi thường về hoa màu, cây trái.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Nguyễn Đình V:

- Hủy một phần Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ về đất.

- Hủy Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình V.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành lại quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Đình V theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đình V 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0022888 ngày 14/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, THC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái